TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **01**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 02 năm 2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Đình Vui
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phan Khánh Vy - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 356/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh Á, sinh năm: 1967. Có mặt
- *Bị đơn:* Bà Đào Thị C, sinh năm: 1967. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: K đường N, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Á trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Á và bà Đào Thị C kết hôn với nhau năm 1988, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại K đường N, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ là bà Đào Thị C đam mê cờ bạc, không lo làm ăn. Mặc dù ông Á đã nhiều lần khuyên bảo nhưng bà C vẫn không từ bỏ. Từ khoảng tháng 9/2024, bà C đã bỏ nhà đi khỏi địa phương. Do

mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Á yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với bà Đào Thị C.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Nguyễn Minh Á và bà Đào Thị C có 02 con chung Nguyễn Thái Hồng L - Sinh ngày: 28/02/1989 và Nguyễn Thái Hồng H - Sinh ngày: 26/11/1990. Các con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Minh Á xác định không có.

* Bị đơn là bà Đào Thị C không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Á, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:**

- Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là bà Đào Thị C vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

- Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh Á xin ly hôn với bà Đào Thị C.

- *Về con chung:* Các con chung Nguyễn Thái Hồng L - Sinh ngày: 28/02/1989 và Nguyễn Thái Hồng H - Sinh ngày: 26/11/1990 đã thành niên nên không đề cập đến.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Nguyễn Minh Á xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Minh Á khởi kiện "Ly hôn" đối với bị đơn là bà Đào Thị C có địa chỉ cư trú tại phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà Đào Thị C là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà C.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Á và bà Đào Thị C có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 1988, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Việc kết hôn giữa ông Á và bà C là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh Á và bà Đào Thị C là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh Á xác định trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà C đam mê cờ bạc, không lo làm ăn, ông Á đã nhiều lần khuyên bảo nhưng bà C vẫn không từ bỏ. Hiện nay bà C đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Tại phiên tòa, ông Á khẳng định đã hết tình cảm với bà C nên mong muốn được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm các thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho bà C nhưng bà C vẫn không đến Tòa án để giải quyết về việc ông Á yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bà C và bà C không có văn bản trình bày ý kiến của mình, điều đó thể hiện bà C không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng ông Á và bà C đã trầm trọng, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Á về việc ly hôn với bà C là phù hợp.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Minh Á xác định ông và bà Đào Thị C có 02 con chung Nguyễn Thái Hồng L - Sinh ngày: 28/02/1989 và Nguyễn Thái Hồng H - Sinh ngày: 26/11/1990. Vì các con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Minh Á xác định ông và bà Đào Thị C không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Minh Á phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Á về việc "Ly hôn" đối với bà Đào Thị C.

2. <u>Xử:</u>

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Á được ly hôn với bà Đào Thị C.

* Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Nguyễn Minh Á phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001431 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Minh Á đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án Thanh Khê;
- UBND phường An Khê
(Giấy CNKH số 827 ngày 11/11/1988);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đình Vui

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**